

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành;

2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hứa Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 29/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hứa Văn L quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chị tại thôn T, xã T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng 02/2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh L nợ nần do bài bạc, chủ nợ đến nhà đòi rồi anh L gom hết dê của gia đình tôi đi bán và bỏ đi khỏi nhà từ đó đến nay. Trước đây anh L còn ghé về thăm con. Tuy nhiên thời gian gần đây, thỉnh thoảng chị có thấy anh L đi qua trước nhà nhưng không còn ghé về thăm con và

chị nữa. Hiện nay, chị và anh L không còn liên lạc, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cũng không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Nay chị thấy đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh L.

Vợ chồng có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 28/8/2021. Hiện nay cháu T1 đang sống cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị buôn bán, sản xuất nông nghiệp ở địa phương, mỗi tháng thu nhập khoảng 5.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hứa Văn L: : Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Hứa Văn L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Hứa Văn L nhưng anh L vắng mặt

không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hứa Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62 ngày 08/12/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị T trình bày: Quá trình chung sống hai vợ chồng có hạnh phúc, tuy nhiên từ đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh nợ tiền do bài bạc, anh gom hết dè là tài sản của vợ chồng đi bán rồi bỏ đi, bỏ mặc vợ, con. Vợ chồng đã không còn sống chung đã lâu, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Tình trạng mâu thuẫn của chị T và anh L phù hợp với nội dung xác nhận của trưởng thôn Tri Thủy 1.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T, điều này chứng tỏ anh L có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 01 người con chung là Hứa Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 28/8/2021. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy hiện nay cháu T1 mới 02 tuổi, từ lúc sinh ra đến nay đều do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện chị T có nghề nghiệp, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Hứa Văn L.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Hứa Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 28/8/2021. Anh Hứa Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007595 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Tr,
- (GCNKH số: 62, ngày 08/12/2020);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đinh Thị Thành